TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 393/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Mê Linh, ngày 21 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1994.

HKTT: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Anh **Trần Văn A**, sinh năm 1989.

HKTT: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1.1 mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2015, quyển số 01/2015 ngày 21/12/2015 của xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/12/2022, về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 391/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Phan Thị L**, sinh năm 1994.

HKTT: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

* *Bị đơn*: Anh **Trần Văn A**, sinh năm 1989.

HKTT: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: thôn PM, xã TL, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về con chung*: Vợ, chồng chị L và anh A có 03 con chung là Trần Phan An N, sinh này 29/11/2016; Trần Phan An Nh, sinh ngày 22/7/2019 và Trần Phan An T, sinh ngày 01/01/2022. Ly hôn chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T; anh A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và cháu Nh, đến khi ba con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Chị L và anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh A xin thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, đến khi ba con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

+ *Về tài sản*: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà ở, đất ở chung, đất nông nghiệp: Chị L và anh A thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; hai bên thống nhất chị L chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0020837 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Chị L được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Mê Linh.*
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội.*
- *THA dân sự huyện Mê Linh.*
- *UBND xã TL.*
- *Lưu hồ sơ;*

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ